

B GIAO THÔNG V NT I
B GIAO THÔNG V NT I

C NG H A XÍ H I CH NGH A VI T NAM
ñ c l p - T do - H nh ph

B NG ñ I M CHI TI T MĐN H C - MĐN THI

N h c : 2013-2014

L p h c : 131014200602

H c km : HK01

M n h c : K t c u c»ng trnh

STT	MÃ SV	H Vĩ T c N		H S 1						H S 2						ñ I M THI			TBM	TKM			GHI CHÚ
				1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	5	6	L1	L2	L3		L1	L2	L3	
1	3641010207	Nguy n ñ nh	Anh	6.0	5.0	7.0	7.0	6.0								1.0	0.0		6.2	3.6	3.1		
2	3641010287	Ph m Tu n	Anh	7.0	7.0	7.0	9.0	7.0								6.0			7.4	6.7			
3	3641010172	V½VN	C u	7.0	8.0	4.0	9.0	6.0								6.0			6.8	6.4			
4	3641010194	L² Tr n Minh	Chí	6.0	7.0	6.0	7.0	6.0								4.0			6.4	5.2			
5	3641010178	L² Minh Tr ng	Duy	3.0	6.0	4.0	3.0	3.0								0.0	1.0		3.8	1.9	2.4		
6	3641010160	Phan T n	D ng	7.0	9.0	6.0	9.0	6.0								7.0			7.4	7.2			
7	3641010266	Nguy n Ho c»ng	H i	6.0	7.0	5.0	3.0	5.0								4.0	6.0		5.2	4.6	5.6		
8	3641010166	Nguy n VN	Hi u	4.0	3.0	5.0	5.0	5.0								6.0			4.4	5.2			
9	3641010220	H Phi	Huy	6.0	6.0	4.0	4.0	5.0								0.0			5.0	2.5			
10	3641010150	Tr n ñ nh	Huy	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0								0.0			0.0	0.0			
11	3641010282	L² Tr ng	H u	8.0	7.0	8.0	7.0	7.0								8.0			7.4	7.7			
12	3641010265	Nguy n Ng c	Kh ng	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0								0.0			0.0	0.0			
13	3641010195	Huinh Minh	Luân	6.0	8.0	7.0	9.0	6.0								5.0			7.2	6.1			
14	3641010233	Châu Minh	M n	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0								0.0			0.0	0.0			
15	3641010159	Huinh C»ng	Minh	3.0	4.0	2.0	3.0	3.0								0.0			3.0	1.5			

STT	MÃ SV	H Òi TÊN		H S 1						H S 2						I M THI			TBM	TKM			GHI CHÚ
				1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	5	6	L1	L2	L3		L1	L2	L3	
16	3641010296	Tr ñng C»ng	Minh	6.0	7.0	7.0	8.0	6.0								7.0			6.8	6.9			
17	3641010197	Nguy ñ Tì ñ	Nghĩa	8.0	8.0	7.0	9.0	8.0								7.0			8.0	7.5			
18	3641010309	ñ	Nhàn	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0								0.0			0.0	0.0			
19	3641010187	Cao Xuân	Phi	8.0	9.0	9.0	8.0	7.0								6.0			8.2	7.1			
20	3641010304	L² Vi t	Quang	7.0	8.0	7.0	8.0	7.0								5.0			7.4	6.2			
21	3641010258	Nguy ñ Huuñh Quĩ	Tài	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0								0.0			0.0	0.0			
22	3641010237	Ph m Ho@	Tì ñ	2.0	2.0	4.0	2.0	3.0								2.0	0.0		2.6	2.3	1.3		
23	3641010151	Tr ñ Vñ	Tì ñ	8.0	9.0	9.0	8.0	8.0								7.0			8.4	7.7			
24	3641010232	Lê Thành	To ñ	8.0	5.0	6.0	6.0	6.0								5.0			6.2	5.6			
25	3641010161	Nguy ñ Xu³ ñ	Túc	5.0	6.0	7.0	8.0	6.0								6.0			6.4	6.2			
26	3641010190	Tñg Thanh	T	8.0	9.0	9.0	8.0	8.0								10.0			8.4	9.2			
27	3641010250	Lĩ Ng c	Thi ñ	7.0	9.0	5.0	9.0	7.0								3.0			7.4	5.2			
28	3641010238	Nguy ñ Th	Tri u	6.0	8.0	7.0	9.0	7.0								9.0			7.4	8.2			
29	3641010196	Vñ Minh	Trí	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0								6.0			8.0	7.0			
30	3641010163	Cao Hoàng	Tr ñg	5.0	7.0	7.0	9.0	6.0								6.0			6.8	6.4			
31	3641010185	Lê Chí	V	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0								0.0			0.0	0.0			
32	3641010276	Ngô Hoàn	V	6.0	9.0	7.0	8.0	6.0								3.0			7.2	5.1			
33	3641010183	T ñg T ñg	V ñg	0.0	3.0	5.0	4.0	5.0								0.0	0.0		3.4	1.7	1.7		

#Error

X p lo i S l ñg T l

Tr ờng Khoa

Gi ỏ vi 2 n b ỏ m ỏ n

Tp H ỏ Ch ỏ Minh, ng ỏ 14 th ỏ ng 4 n ỏ n 2014

Gi ỏ v ỏ Khoa